

PHỤ LỤC 15-A
BẢN CHÀO CỦA BỜ-RU-NÂY

**(Bản dịch không chính thức của Cục Quản lý đấu thầu,
Bộ Kế hoạch và Đầu tư)**

Bản này là nội dung cam kết TPP - CPTPP tiếp tục tất cả các cam kết TPP ngoại trừ các nội dung tạm hoãn (được đánh dấu chú thích bởi TTWTO-VCCI)

PHỤ LỤC 15-A
BẢN CHÀO CỦA BRU-NÂY

PHẦN A: Cơ quan mua sắm cấp Trung ương

Các cơ quan mua sắm cấp trung ương được liệt kê trong Phần này tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Chương 15 (Mua sắm chính phủ) đối với các gói thầu có giá gói thầu bằng hoặc cao hơn các ngưỡng sau đây:

Hàng hóa và dịch vụ	250.000 SDR Từ năm thứ nhất đến hết năm thứ hai sau khi Hiệp định có hiệu lực;
	190.000 SDR Từ năm thứ ba đến hết năm thứ tư sau khi Hiệp định có hiệu lực;
	130.000 SDR Từ năm thứ năm trở đi.
Dịch vụ xây dựng	5.000.000 SDR

Danh sách cơ quan

1. Văn phòng Thủ tướng Chính phủ
 - a. Vụ Kiểm toán
 - b. Văn phòng chống tham nhũng
 - c. Phòng Tổng Chương lý
 - d. Hội đồng nhà nước
 - e. Viện Dịch vụ dân dụng
 - f. Vụ Kế hoạch và Phát triển Kinh tế
 - g. Trung tâm Chính phủ điện tử (đấu thầu điện tử) quốc gia
 - h. Cơ quan in ấn của Chính phủ
 - i. An ninh nội bộ
 - j. Thông tin
 - k. Dịch vụ quản lý
 - l. Cục Kiểm soát ma túy
 - m. Vụ Dịch vụ công cộng
 - n. Hội đồng dịch vụ công cộng
 - o. Đài phát thanh truyền hình Brunei
 - p. Hải quan Hoàng gia và Truyền thống
 - q. Lực lượng cảnh sát Hoàng gia Brunei
 - r. Nhà nước Hồi giáo
 - s. Nhà nước Tư pháp
 - t. Vụ Dịch vụ điện
 - u. Vụ Năng lượng
 - v. Vụ Nghiên cứu Brunei
2. Bộ Quốc phòng
 - a. Tổng cục Quản trị và Nhân lực
 - b. Tổng cục Tài chính và Thu nhận
 - c. Tổng cục phát triển và dịch vụ công trình

- d. Tổng cục điều hành
- e. Tổng cục Nhân sự
- f. Tổng cục Hậu cần
- g. Tổng cục Chính sách quốc phòng
- h. Quân đội Hoàng gia Brunei
- i. Tổng cục Tình báo
- j. Tổng cục phát triển Lực lượng
- k. Viện Nghiên cứu Sultan Haji Hassanal Bolkiah
- l. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học và Công nghệ
- m. Văn phòng Quản trị chiến lược
- n. Bộ phận Bảo trì thiết bị kỹ thuật
- o. Trung tâm Kiểm chuẩn
- p. Vụ Tôn giáo Lực lượng Vũ trang Hoàng gia Bru-nây

3. Bộ Tài chính

- a. Vụ Cung cấp và Dự trữ Nhà nước
- b. Vụ Thuế và Hải quan Hoàng gia
- c. Vụ Kho bạc
- d. Vụ phụ trách chuyên cơ phục vụ Quốc vương

4. Bộ Ngoại giao và Thương mại

- a. Vụ Quản lý
- b. Vụ Thông tin và Truyền thông
- c. Vụ Lễ tân và Lãnh sự quán
- d. Vụ Kế hoạch Chính sách
- e. Vụ Chính trị I
- f. Vụ Chính trị II
- g. Vụ ASEAN
- h. Vụ Tổ chức quốc tế
- i. Vụ Hợp tác kinh tế
- j. Phát triển Thương mại
- k. Vụ Thương mại quốc tế
- l. Vụ An ninh

5. Bộ Giáo dục

- a. Vụ Hành chính và Dịch vụ
- b. Vụ Kế hoạch và Quản lý Di sản
- c. Vụ Trường học
- d. Vụ Thanh tra Trường học
- e. Vụ Phát triển Chương trình giảng dạy
- f. Vụ Khảo thí
- g. Vụ Kế hoạch, Nghiên cứu và Phát triển
- h. Vụ Thông tin và Truyền thông
- i. Vụ Giáo dục ngoại khóa
- j. Vụ Giáo dục Kỹ thuật
- k. Đại học Brunei Darussalam
- l. Đại học Hồi giáo Sultan Sharif Ali
- m. Viện Công nghệ Brunei
- n. Vụ Phát triển nguồn nhân lực

6. Bộ Y tế

- a. Vụ Tài chính và Quản lý

- b. Vụ Chính sách và Kỹ thuật
- c. Vụ Công nghệ Chăm sóc sức khỏe
- d. Vụ Dịch vụ Sức khỏe
- e. Vụ Dịch vụ Y tế
- f. Vụ Quản lý bất động sản

7. Bộ Phát triển

- a. Vụ Công trình công cộng
- b. Vụ Kế hoạch quốc gia và thị trấn
- c. Vụ Đất đai
- d. Vụ Khảo sát
- e. Vụ Phát triển nhà ở
- f. Vụ Môi trường, Công viên và Giải trí

8. Bộ Truyền thông

- a. Vụ Hàng hải
- b. Vụ Cảng biển
- c. Vụ Hàng không dân dụng
- d. Vụ Giao thông đường bộ
- e. Vụ Dịch vụ Bưu chính
- f. Vụ Khí tượng Brunei Darussalam

9. Bộ Tài nguyên và du lịch

- a. Vụ Nông nghiệp và Lương thực
- b. Vụ Lâm nghiệp
- c. Vụ Thủy sản
- d. Vụ Phát triển du lịch
- e. Cơ quan phát triển Công nghiệp Brunei (BINA)

10. Bộ Tôn giáo

- a. Cục Quản trị
- b. Văn phòng Hội đồng tôn giáo Hồi giáo
- c. Cục Nội vụ Syariah
- d. Vụ Haj
- e. Cục Nội vụ các nhà thờ Hồi giáo Vụ Nghiên cứu Hồi giáo
- f. Trung tâm Hồi giáo Dakwah
- g. Văn phòng Tôn giáo quận Belait
- h. Văn phòng tôn giáo Quận Tutong
- i. Văn phòng Tôn giáo quận Temburong
- j. Viện Tahfiz Al Quran Sultan Haji Hassanal Bolkiah
- k. Đại học sư phạm Seri Begawan
- l. Đơn vị pháp lý Hồi giáo

11. Bộ Nội vụ

- a. Văn phòng quận Brunei/Muara
- b. Văn phòng quận Tutong
- c. Văn phòng quận Belait
- d. Văn phòng quận Temburong
- e. Hội đồng thành phố Bandar Seri Begawan
- f. Hội đồng thành phố Tutong
- g. Hội đồng thành phố Kuala Belait và Seria
- h. Vụ Nhập cư và đăng ký quốc gia
- i. Vụ Lao động
- j. Vụ Nhà tù
- k. Cục cứu hộ và cứu nạn

I. Trung tâm quản lý thiên tai quốc gia

12. Bộ Văn hóa thanh niên và Thể thao
- a. Trung tâm lịch sử Brunei Darussalam
 - b. Vụ Thanh niên và Thể thao
 - c. Vụ Bảo tàng
 - d. Vụ Phát triển cộng đồng
 - e. Cục Ngôn ngữ và văn học

Lưu ý đối với phần A

Tất cả đơn vị trực thuộc các cơ quan được liệt kê trong phần này đều thuộc phạm vi điều chỉnh.

PHẦN B: Cơ quan mua sắm cấp địa phương

Không áp dụng đối với Bru-nây. Bru-nây không có chính quyền cấp địa phương.

PHẦN C: Các cơ quan khác

Các cơ quan khác được liệt kê trong Phần này tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Chương 15 (Mua sắm chính phủ) đối với các gói thầu có giá bằng hoặc cao hơn ngưỡng dưới đây:

Hàng hóa và dịch vụ	500.000 SDR Từ năm thứ nhất đến hết năm thứ hai sau khi Hiệp định có hiệu lực;
	315.000 SDR Từ năm thứ ba đến hết năm thứ tư sau khi Hiệp định có hiệu lực;
	130.000 SDR Từ năm thứ năm trở đi.
Dịch vụ xây dựng	5.000.000 SDR

Danh sách cơ quan

Cơ quan tiền tệ Brunei Darussalam
Quỹ Tiết kiệm của người lao động

Lưu ý đối với Phần C:

1. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu do Cơ quan tiền tệ Brunei Darussalam tổ chức lựa chọn nhà thầu hoặc do các cơ quan khác thay mặt Cơ quan tiền tệ Brunei Darussalam tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp nguyên vật liệu cho việc đúc tiền xu của Bru-nây.

PHẦN D: Danh mục Hàng hóa

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với tất cả hàng hóa trong các gói thầu của các cơ quan được liệt kê trong Phần A và Phần C, trừ trường hợp được quy định khác trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ), bao gồm cả Phụ lục này.

PHẦN E: Danh mục Dịch vụ

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với tất cả dịch vụ trong các gói thầu của các cơ quan được liệt kê trong Phần A và Phần C, trừ trường hợp được quy định khác trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ), bao gồm cả Phụ lục này.

PHẦN F: Danh mục Dịch vụ xây dựng

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) đối với tất cả dịch vụ xây dựng trong các gói thầu của các cơ quan được liệt kê trong Phần A và Phần C, trừ trường hợp được quy định khác trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ), bao gồm cả Phụ lục này.

PHẦN G: Lưu ý chung

1. Để rõ nghĩa hơn, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với
 - a) Các gói thầu của Văn phòng Nurul Iman's Palace;
 - b) Các gói thầu do một cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh tổ chức lựa chọn nhà thầu thay cho một cơ quan không thuộc phạm vi điều chỉnh; và
 - c) Các quy định về mua sắm chính phủ nhằm ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, được áp dụng nhất quán với quy định trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ) đối với những gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Phụ lục này.

PHẦN H: Công thức điều chỉnh ngưỡng

1. Ngưỡng mở cửa sẽ được điều chỉnh 2 năm một lần với hiệu lực của mỗi lần điều chỉnh bắt đầu vào ngày 01 tháng Một, bắt đầu từ ngày 01 tháng Một, năm XX.
2. Hai năm một lần, Bru-nây sẽ tính toán và công bố ngưỡng mở cửa tính bằng đồng đô-la Bru-nây theo Chương 15 (Mua sắm chính phủ). Việc tính toán sẽ dựa trên tỷ giá do Quỹ Tiền tệ Quốc tế công bố hàng tháng trong dữ liệu “Thống kê Tài chính Quốc tế”.
3. Tỷ giá là bình quân giá trị hàng ngày của đồng đô-la Bru-nây tính theo Quyền Rút vốn Đặc biệt (SDR) trong khoảng thời gian 2 năm trước ngày 01 tháng Mười của năm trước thời điểm ngưỡng điều chỉnh bắt đầu có hiệu lực và được làm tròn tới số hàng đơn vị gần nhất tính theo đồng đô-la Bru-nây.
4. Bru-nây có nghĩa vụ thông báo một cách kịp thời cho các Nước thành viên khác về ngưỡng mở cửa hiện tại tính bằng đồng đô-la Bru-nây ngay sau khi Hiệp định này có hiệu lực cũng như các ngưỡng điều chỉnh sau đó.
5. Bru-nây sẽ tiến hành tham vấn nếu có sự thay đổi lớn về tỷ giá của đồng đô-la Bru-nây so với SDR hoặc so với đồng tiền của một Nước thành viên khác làm phát sinh vấn đề nghiêm trọng đối với việc áp dụng Chương 15 (Mua sắm chính phủ).

PHẦN I: Thông tin đấu thầu

Tất cả thông tin về các gói thầu được đăng tải trên các trang tin điện tử sau đây

Các quy định pháp luật: <http://www.mof.gov.bn/index.php/tender-process>

Đăng tải thông báo mời thầu: <http://www.pelitabrunei.gov.bn/iklan/tawaran>

PHẦN J: Các biện pháp trong thời kỳ chuyển đổi

1. Điều 15.7.3(b) và (i) (Thông báo mời thầu): Mặc dù Điểm (b) và Điểm (i) Khoản 3 Điều 15.7 (Thông báo mời thầu) quy định các thông tin cụ thể cần phải có trong thông báo mời thầu, Bru-nây có thể không đưa những thông tin như quy định tại Điểm (b) và Điểm (i) trong 03 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Trong thời gian chuyển đổi, Bru-nây sẽ cung cấp thông tin theo quy định tại Điểm (b) Khoản 3 Điều 15.7 trong hồ sơ mời thầu với điều kiện là Bru-nây tuân thủ Điều 15.4 (Đối xử quốc gia và Không phân biệt đối xử).

2. Điều 15.16.3 (Thông tin sau khi trao hợp đồng): Mặc dù theo quy định tại Khoản 3 Điều 15.16 (Thông tin sau khi trao hợp đồng), cơ quan mua sắm phải đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, Bru-nây có thể trì hoãn thực thi yêu cầu này trong 03 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Trong thời gian trì hoãn nghĩa vụ này, Bru-nây sẽ cung cấp thông tin liên quan tới kết quả lựa chọn nhà thầu theo yêu cầu của nhà thầu từ các Nước thành viên khác.

3. Article 15.19 (Giải quyết kiến nghị trong nước): Mặc dù đã có quy định tại Điều 15.19 (Giải quyết kiến nghị trong nước), Bru-nây có thể trì hoãn thực thi nghĩa vụ tại Điều này trong 05 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Trong thời gian trì hoãn nghĩa vụ này, Bru-nây sẽ cho phép nhà thầu của các Nước thành viên khác gửi kiến nghị đến cơ quan mua sắm về việc tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh, với điều kiện là Bru-nây tuân thủ Điều 15.4 (Đối xử quốc gia và Không phân biệt đối xử).

4. Điều 15.7.1 (Thông báo mời thầu), 15.9.3 (Lựa chọn danh sách ngắn), và 15.14.2 (Thời gian trong đấu thầu): Mặc dù đã có quy định tại Khoản 1 Điều 15.7 (Thông báo mời thầu), Khoản 3 Điều 15.9 (Lựa chọn danh sách ngắn), và Khoản 2 Điều 15.14 (Thời gian trong đấu thầu), trong 03 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực, Bru-nây có thể trì hoãn việc đăng tải thông báo mời thầu trong trường hợp áp dụng danh sách sử dụng nhiều lần đối với một số gói thầu dịch vụ nhất định. Trong thời gian trì hoãn nghĩa vụ này, Bru-nây sẽ:

- (a) thông báo cho tất cả nhà thầu trong danh sách sử dụng nhiều lần về các gói thầu đó;
- (b) quy định thời hạn nộp hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ dự sơ tuyển theo Khoản 2 Điều 15.14 (Thời gian trong đấu thầu) được tính từ ngày thông báo như quy định tại Điểm (a); và
- (c) cung cấp đường dẫn truy cập vào danh sách sử dụng nhiều lần của các cơ quan mua sắm trên trang tin điện tử của Ministry of Finance tại địa chỉ www.mof.gov.bn,

với điều kiện là Bru-nây tuân thủ Điều 15.4 (Đối xử quốc gia và không phân biệt đối xử).